

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Phạm vi cung cấp

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Thông tin chung: căn cứ thông tin công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 06 tháng 12 năm 2026

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về mặt kỹ thuật được tổng hợp tại Bảng V.1.2A kèm theo E-HSMT
- Nhà thầu kèm theo dữ liệu điện tử (định dạng Microsoft Excel) bảng tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan theo Bảng V.1.2B kèm theo E-HSMT

Yêu cầu về kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu; Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chỉ tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật; Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

1.3. Các yêu cầu khác

Tiến độ cung cấp được thực hiện theo nguyên tắc: Định kỳ theo kế hoạch hàng tháng, hàng hóa được cung cấp trong thời hạn tối đa là 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu; Trong trường hợp khẩn cấp, hàng hóa được cung cấp sớm nhất có thể, nhưng không quá 24 giờ, kể từ khi nhận được thông báo trường hợp khẩn cấp.

Mục 2. Bản vẽ

Không áp dụng

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: để đảm bảo phù hợp với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng, chủ đầu tư có thể yêu cầu thử nghiệm để đánh giá khả năng tương thích với thiết bị chủ đầu tư đang sử dụng.

Bảng V.1.2B. BẢNG TÓM TẮT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Mã phần	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Phân loại trang thiết bị y tế (A, B, C, D)	Quy cách đóng gói	Đơn giá niêm yết (VNĐ)

Bảng V.1.2A. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Stt	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
1	Băng có gạc vô trùng, bán thấm, 200mm x 90mm	Băng bằng nền không đan dệt Polyester, chất keo acrylic ít dị ứng. Gạc thấm hút cao với màng PE không dính vết thương. Mỗi miếng được đựng trong từng bao riêng vô trùng. Hoặc cấu hình tương đương.	Miếng	840	6.820
2	Dây thắt mạch	Dùng thắt mạch chất liệu thun cotton 28cm. Hoặc cấu hình tương đương.	Sợi	400	3.240
3	Anios'clean Excel D (Dung dịch làm sạch và tiền khử khuẩn dụng cụ y tế, 6,5% Didecyldimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate)	Thành phần: Didecyldimethylammonium chloride 6.5% w/w , Chlorhexidine Digluconate 0.074% w/w Mục đích sử dụng và chỉ định: Làm sạch và tiền khử khuẩn dụng cụ phẫu thuật, dụng cụ y tế, dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt.	Lít	50	410.800
4	Giấy làm vệ sinh kính hiển vi	Được làm từ hóa học tinh khiết, không chứa silicone và các chất phụ gia khác, độ thấm cao Xấp >=100 tờ	Xấp	20	26.000
5	Mảnh ghép thoát vị , kích thước 6 x 11cm	Mảnh ghép thoát vị bẹn, thành bụng có thành phần từ Polypropylene, kích thước 6X11cm	Miếng	50	300.000
6	Sodium hypochlorite, 0,1	NaClO 10%±2%, màu vàng nhạt mùi nồng	Kg	3.600	12.000
7	Kim Kirschner các cỡ	Chất liệu thép không gỉ. Định đường kính 1.1/ 1.25/ 1.6/ 2.0/ 2.5/ 2.8 mm, dài 150-250mm	Cái	20	115.000

Stt	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
8	Black Silk 2 (3/0)	Chỉ không tan tự nhiên số 3/0 không kim, 12 sợi dài ≥ 75 cm, làm từ protein hữu cơ - sợi tơ tằm (lụa), có phủ sáp, sợi bền rất chắc, giúp dễ thao tác, không gây hiện tượng mao dẫn. Hoặc cấu hình tương đương.	Tép	30	23.210
9	Bao camega (nội soi)	Kích thước 150 mm x 2,5 mét. Tiệt trùng bằng khí O.E Hoặc cấu hình tương đương	Cái	200	7.640
10	Blood Agar (BA)	Thành phần: Beef Extract 10.0; Tryptose 10.0; Sodium Chloride 5.0; Agar 15.0; pH = 7.3 ± 0.2 ở 25°C .	Chai	4	1.394.000
11	Mueller Hinton Agar	Môi trường bột Mueller Hinton Agar Thành phần Beef, dehydrated infusion from 300.0g/l Casein hydrolysate 17.5 g/l Starch 1.5g/l Agar 17.0 g/l	Chai	4	1.495.000
12	Macconkey Agar	Môi trường bột Mac-Conkey Agar số 3. Thành phần: Peptone 20.0g/l; Lactose 10.0g/l, Bile salts No. 3 1.5g/l, Sodium chloride 5.0 g/l, Neutral red 0.03 g/l, Crystal violet 0.001 g/l, Agar 15.0 g/l, pH 7.1 ± 0.1	Chai	4	1.326.800
13	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin, số 4, kim tròn	Chỉ Polyglactin 910 có kháng khuẩn số 4/0, dài 70 đến 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 22 mm. Hoặc cấu hình tương đương.	Tép	250	65.520
14	Kim cấy chỉ	Thân kim và lõi kim được sản xuất từ sợi thép y tế không gỉ. Giá đỡ kim, giá lót lõi, ống bảo vệ được làm từ nhựa PP chuyên dùng trong y tế. Đầu kim sắc bén, vô khuẩn, rất an toàn khi sử dụng và thuận lợi khi thao tác. Các cỡ	Cây	1.000	342
15	Clormin B (200-250g)	Cloramin B 200-250g. Dùng xử lý nước	Viên	1.100	17.000
16	Test kiểm soát gói dụng cụ (hấp ướt) 3 thông số nhiệt độ, áp suất, thời gian	Dùng để kiểm tra chất lượng diệt khuẩn bên trong gói dụng cụ. Vạch mực hiển thị từ màu trắng sang đen đậm nếu diệt khuẩn đạt chất lượng. Sử dụng với chu trình diệt khuẩn $132^{\circ}\text{C} - 134^{\circ}\text{C}$ và 121°C	Miếng	4.000	3.900
17	Que đè lưỡi	Sản phẩm dùng để khám miệng, lưỡi, họng, đã tiệt trùng và chỉ dùng một lần, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân trước sự lây nhiễm của các bệnh nguy hiểm qua đường miệng.	Cái	24.000	220

Stt	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
18	Băng keo y tế (10cmx10cm)	Nền không đàn dẹt, thông thoáng, co giãn. Chất keo không gây kích ứng, đặc biệt thích hợp cho da mỏng manh (trẻ em, người già). Chất lượng tương đương loại Urgoderm.	Cuộn	8	115.000
19	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa, Sodium Hyaluronate 1.8%	Dịch nhầy Sodium Hyaluronate 1.8%: - Trọng lượng phân tử: 2.9-3.8 million daltons - Độ nhớt: 450.000-750.000 mPa.s - Độ thẩm thấu: 270-400 mOsm/kg - Độ Ph: 6.8-7.6 - Sodium hyaluronate: 18 mg - Sodium Chloride: 8.5 mg - Disodium Hydrogen Phosphate : 0.563 mg - Sodium dihydrogen phosphate: 0.045 mg - Nước pha tiêm vừa đủ, Ống 1.5ml	Ống	200	378.000
20	Steranios 2% (Dung dịch khử khuẩn trang thiết bị y tế, 2% Glutaraldehyde)	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ: tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu, diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút. - Kèm test kiểm tra hiệu lực hằng ngày Thành phần: * 2.0 w/v Glutaraldehyde IP * Chất ứng chế ăn mòn Thời gian tác động: * Khử trùng với tốc độ cao 20 phút pH khi có chất hoạt hóa 7.2; pH khi không có chất hoạt hóa 6.1 Hoặc cấu hình tương đương.	Lít	300	114.800
21	Khẩu trang y tế, 4 lớp	Khẩu trang 4 lớp tiệt trùng, Lớp ngoài vải không dệt, lớp trong màu trắng làm bằng giấy kháng khuẩn và lớp vải không dệt. Dây thun đeo tai bằng to, mềm. Thanh nẹp mũi bằng nhựa. Được đóng gói 1 cái/bịch.	Cái	5.000	710
22	Ống thông hậu môn, các số 12,14,16,18,24,28	Các số. Dây dẫn dài 400mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, dây mềm, trên dây có 02 cặp lỗ hình bầu dục đối xứng nhau, một đầu dây được loe hình phễu, đầu còn lại được bo tròn không gây tổn thương cho người sử dụng. Hoặc cấu hình tương đương.	Sợi	30	3.500

Stt	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
23	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	* Loại 2 nòng cỡ 7F đường kính 2.4mm (14G, 18G) tốc độ dòng 35ml/phút, 77ml/phút. Catheter dài 15; 20cm. * Dây dẫn hợp kim Titanium-Nickel chống gãy gấp 0,035" x 50/60cm, chống gãy gấp; Catheter đầu mềm, bằng Polyurethane, thân có cản quang, vạch chia * Các linh kiện khác: 1 cây nong , 1 bơm tiêm và 1 kim tiêm đi kèm, 1 dao mổ, 1 kẹp catheter	Cái	10	286.000
24	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	* Loại 3 nòng cỡ 7F đường kính 2.4 mm (16G, 18G, 18G) tốc độ dòng 20ml/phút, 54ml/phút. Catheter dài 20cm. * Dây dẫn hợp kim Titanium-Nickel chống gãy gấp 0,035" x 60cm, chống gãy gấp; Catheter đầu mềm, bằng Polyurethane, thân có cản quang, vạch chia * Các linh kiện khác: 1 dây dẫn Nitinol đầu J, 1 cây nong , 1 bơm tiêm và 1 kim tiêm đi kèm, 1 dao mổ, 1 kẹp catheter	Cái	10	312.000
25	Áo choàng phẫu thuật	Áo vải không dệt, nguyên liệu là Olefin hoặc Polypropylen, không thấm nước. Màu xanh, loại: tiệt trùng (bằng khí EO)	Cái	150	19.110
26	Kim laser (Kim quang) nội mạch 22G dùng một lần	Mục đích sử dụng: Đưa tia laser trực tiếp vào dòng máu đang lưu chuyển trong cơ thể, làm cho máu sản sinh ra các phản ứng quang hóa và hiệu ứng kích thích sinh học , cải thiện lưu thông máu, tăng miễn dịch	Cái	600	34.450
27	Giấy Monitor sản khoa Bionet	Giấy Monitor sản khoa . Kích thước: 152mm x 30m.	Cuộn	50	68.250
28	Ống nghiệm không hoá chất, PS 5ml (Có nắp)	Nhựa PS trắng trong, nắp ấn trong màu trắng, dung tích tối đa 6ml Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong.	Ống	7.000	510
29	Ống nghiệm lấy máu Sodium Citrate 3.8%	Ống nghiệm chứa máu có chất chống đông citrate 3.8%, dùng cho xét nghiệm đông máu.	Ống	10.000	800
30	Đầu col vàng có khóa, 0-200ul	Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-200ul	Cái	40.000	80
31	Khí Oxy Y tế 6m3	Oxygen $\geq 99,5\%$ (tt/tt), tạp chất: H ₂ O ≤ 60 mg/l, CO ₂ $\leq 0,03\%$ (tt/tt), CO ≤ 5 /triệu (tt/tt)	Bình	1.500	65.000
32	Chỉ Polydioxanone số 0	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 0 kim tròn Hoặc cầu hình tương đương.	Tép	48	79.170

Stt	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá kế hoạch
33	Dây dẫn, dây truyền dịch các loại, các cỡ, 20 giọt/ml kim 21G, 22G, 23G	Bộ dây truyền dịch, kim 21G, 22G, 23G, dài 1,8m đến 2m Chất liệu: nhựa y tế có độ trong suốt dễ quan sát, thành trong dây trơn nhẵn, đồng nhất. Có bầu đếm giọt 20 giọt/ml. Độ dài dây dẫn $\geq 1800\text{mm}$. Tiệt trùng bằng khí EO. Hoặc cấu hình tương đương.	Cái	35.000	4.200
34	Găng tay cao su y tế, size XS, S, M, L	Găng tay khám bệnh các cỡ (XS, S, M, L, XL), có bột, không tiệt trùng. Chất liệu cao su tự nhiên. Chiều dài găng 240mm. Hoặc cấu hình tương đương	Đôi	70.000	1.150
35	Bộ rửa dạ dày, Size: 22mm và 28mm	Bộ rửa dạ dày chất liệu cao su thông dụng: hỗ trợ trong việc súc, rửa dạ dày bằng một hệ thống khép kín. Size: 28mm (Lớn) & 22mm (Nhỏ). Hoặc cấu hình tương đương.	Bộ	40	97.500
36	Gel siêu âm	Gel siêu âm có độ nhớt cao giúp tạo môi trường thu nhận tín hiệu siêu âm cho kết quả hình ảnh chính xác được dùng trong siêu âm, chẩn đoán hình ảnh y khoa. Gel không có tính chất ăn mòn, không gây hồng đầu dò và không gây dị ứng da. Chỉ sử dụng bên ngoài. Màu sắc: Không màu hoặc màu xanh. Tan hoàn toàn trong nước, không gây mẫn cảm, không gây rát da, dễ rửa bằng nước sạch. Không mùi, không chứa chất ăn mòn, không chứa muối, không kích ứng da, không hại da.	Lít	80	22.000
37	Kim nha 27G	Mũi kim sắc bén cắt giảm thiểu cảm giác đau và khó chịu cho bệnh nhân. Độc kim bằng chất liệu PP (Polypropylen), răng khóa xoắn ốc, chắc chắn khi vặn vào ống tiêm. Có hình ảnh mũi tên chỉ báo mặt vát kim. Kim bằng thép không gỉ, có độ bền cao khó gãy ngay cả khi bệnh nhân vùng vẫy dữ dội. Được đóng gói riêng biệt từng cái trong vỏ nhựa đảm bảo sự vô trùng. Cỡ kim 27G, dài 21mm - 30mm Tiệt trùng bằng Ethylene Oxide. Hoặc cấu hình tương đương	Cây	1.000	2.050